

Số: 42 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 67/TTr-STTTT ngày 21 tháng 12 năm 2018; Báo cáo thẩm định số 96/BCTĐ-STP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 510/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở

Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục TTĐN (Bộ TT&TT);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo TP, Báo HP, Đài PT&TH HP, Công TTĐT TP;
- CPVP;
- Phòng KTGSTĐKT;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## QUY CHẾ

**Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2018/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2015/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương và các cấp, các ngành của thành phố trong hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Bảo vệ bí mật Nhà nước.

##### **Điều 3. Nội dung thông tin đối ngoại**

1. Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm: Thông tin chính thức về thành phố, thông tin quảng bá hình ảnh thành phố và thông tin, giải thích, làm rõ.

2. Việc cung cấp thông tin đối ngoại phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thông tin chính thức về thành phố, thông tin giải thích, làm rõ phải do Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Đối với các thông tin về chủ quyền biển, đảo, lãnh thổ, biên giới quốc gia: Thể hiện đầy đủ chủ quyền quốc gia khi đăng, phát bản đồ Việt Nam; Sử dụng chính xác tên gọi bằng tiếng Việt đối với các địa danh trên đất liền, tên các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số thực thể khác theo quy định của pháp luật; Phù hợp với cơ sở pháp lý - lịch sử về xác lập chủ quyền lãnh thổ, pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hiệp quốc về luật Biển ngày 10 tháng 12 năm 1982; Kiểm chứng thông tin từ các cơ quan chức năng khi khai thác thông tin nước ngoài về các vấn đề xảy ra trên biển, biên giới quốc gia;

c) Đối với các thông tin về tình hình nhân quyền: Bảo đảm mức độ thường xuyên, chuyên sâu; bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin về quyền con người nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

#### **Điều 4. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại**

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định pháp luật.

3. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại**

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động thông tin đối ngoại được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 6. Nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Chính phủ; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; các văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng dự thảo Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

2. Nội dung Kế hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Phụ lục số 01 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT).

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của thành phố để xây dựng Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 7. Cung cấp thông tin chính thức về thành phố**

1. Thông tin chính thức về thành phố là thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thành phố; các chủ trương, chính sách, quy định của thành phố; thông tin về tình hình thành phố trên các lĩnh vực, thông tin về lịch sử thành phố và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin chính thức về thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố cung cấp; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin chính thức về thành phố được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại, phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước;

b) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, họp báo quốc tế, họp báo trong nước;

c) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí thành phố; các chương trình, sản phẩm báo chí hợp tác giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện với các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam và nước ngoài;

d) Thông tin đăng tải trên Trang thông tin điện tử, Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội của thành phố;

đ) Xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Hệ thống thông tin đối ngoại, cụm thông tin cơ sở tại các cửa khẩu quốc tế cảng biển, cảng hàng không quốc tế, trung tâm thương mại, du lịch, di tích lịch sử, địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố.

### **Điều 8. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh thành phố**

1. Thông tin quảng bá hình ảnh thành phố là thông tin về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa của thành phố; những thành tựu trên các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và trên các lĩnh vực khác của thành phố.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh thành phố do các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố cung cấp.

3. Thông tin quảng bá hình ảnh thành phố được cung cấp qua các hình thức sau:

a) Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Thông tin đăng tải trên các Trang thông tin điện tử; Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội của thành phố, Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố và thông tin đăng tải trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

c) Xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xuất bản phẩm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

d) Các sản phẩm truyền thông, báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước; các sản phẩm truyền thông qua Internet;

đ) Các hoạt động truyền thông tại các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của thành phố, các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo và các hoạt động khác được tổ chức trên địa bàn thành phố;

e) Hệ thống thông tin đối ngoại, cụm thông tin cơ sở tại các cửa khẩu quốc tế cảng biển, cảng hàng không quốc tế, trung tâm thương mại, du lịch, di tích lịch sử, địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố.

### **Điều 9. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ**

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về thành phố trên các lĩnh vực.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi và tổng hợp các thông tin về thành phố, ngành, đơn vị mình. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố, ngành, đơn vị mình của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các đơn vị có trách nhiệm chủ động cung cấp hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; tổ chức thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của thành phố.

3. Thông tin giải thích, làm rõ được triển khai qua các hình thức sau:

a) Ban hành Thông cáo báo chí hoặc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí qua người phát ngôn;

b) Thông tin đăng tải trên các Trang thông tin điện tử, Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội của thành phố và các sản phẩm truyền thông, báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí thành phố;

c) Đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn của Ủy ban nhân dân thành phố tham gia giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp tổ chức để cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí khi Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

d) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

#### **Điều 10. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng danh mục các hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

#### **Điều 11. Xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại**

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về thành phố, thông tin quảng bá về hình ảnh của thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nội dung về xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong Kế hoạch hàng năm của thành phố.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

#### **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

b) Xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại, cụm thông tin cơ sở tại các cửa khẩu quốc tế cảng biển, cảng hàng không quốc tế, trung tâm thương mại, du lịch, di tích lịch sử, địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Thực hiện trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

3. Đầu mối phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại đã được phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổng hợp, cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Tổng hợp, theo dõi cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng phần mềm Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố theo phân cấp; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động thông tin đối ngoại.

8. Phối hợp, hướng dẫn đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội của thành phố, xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

9. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an thành phố và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài đến hoạt động tác nghiệp trên địa bàn thành phố.

10. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

### **Điều 13. Sở Ngoại vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và phóng viên nước ngoài đến hoạt động trên địa bàn thành phố; hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu,



quảng bá hình ảnh của thành phố.

2. Đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Cung cấp thông tin của thành phố cho Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

4. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội của thành phố, xuất bản các xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

5. Chủ trì theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài thông tin về thành phố Hải Phòng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố về công tác thông tin đối ngoại.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo thành phố; chuẩn bị nội dung phỏng vấn của lãnh đạo thành phố với phóng viên nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo thành phố.

7. Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng phần mềm Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố theo phân cấp; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

8. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại đối với hoạt động ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch.

9. Tuyên truyền quảng bá hình ảnh thành phố qua các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn thành phố.

10. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Hội Nhà báo Hải Phòng, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

#### **Điều 14. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử thành phố trong hoạt động thông tin đối

ngoại theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

### **Điều 15. Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước của thành phố để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, định mức về kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan lập dự toán, thực hiện quyết toán kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại.

### **Điều 16. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng**

1. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng theo dõi, tổng hợp diễn biến, tình hình, phối hợp xử lý và đề xuất biện pháp xử lý trong công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố.

3. Bảo đảm an ninh, trật tự cho hoạt động thông tin đối ngoại, phát hiện và đấu tranh với việc lợi dụng hoạt động thông tin đối ngoại để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành, qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo đảm lợi ích, an ninh quốc gia, thành phố.

5. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến hoạt động tác nghiệp trên địa bàn thành phố.

### **Điều 17. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các sự kiện phục vụ công tác thông tin đối ngoại của thành phố thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu, quảng bá văn hóa du lịch Việt Nam, thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý hoạt động cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của thành phố đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch, lữ hành.

#### **Điều 18. Các cơ quan báo chí thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố**

1. Chủ động thông tin về tình hình thành phố; bảo đảm việc cung cấp thông tin theo quy định.

2. Đăng phát kịp thời, chính xác quan điểm của Đảng, Nhà nước và thành phố về các vấn đề quan trọng của Việt Nam, thành phố. Vị trí, ngôn ngữ thể hiện, thời gian đăng, phát thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch và đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch về thành phố trên các lĩnh vực.

4. Khuyến khích thiết lập các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, xây dựng các tin, bài trực tiếp bằng tiếng nước ngoài nhằm tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đề trao đổi, đăng, phát kịp thời, chính xác, sinh động các nội dung thông tin đối ngoại.

#### **Điều 19. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện phổ biến các quy định pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì triển khai hoạt động thông tin đối ngoại theo các nội dung quy định tại Điều 18 Quy chế này trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử, Đài Truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở.

3. Rà soát, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị.

5. Lập dự toán kinh phí thực hiện thông tin đối ngoại và tổng hợp vào dự toán ngân sách đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Báo cáo tổng kết thông tin đối ngoại định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Chủ trì xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của thành phố theo phân cấp; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

9. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

10. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định.

11. Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 20. Nội dung phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại**

1. Xây dựng chương trình, đề án, dự án hoạt động thông tin đối ngoại, dự toán ngân sách

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình, đề án, dự án hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức Hội nghị tư vấn.

b) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến bằng văn bản có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến.

c) Cơ quan, tổ chức xây dựng dự thảo chương trình, đề án, dự án hoạt động thông tin đối ngoại tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý, trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định, có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản. Cơ quan, tổ chức soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý dự thảo và hoàn thiện hồ sơ.

d) Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

## 2. Triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại

Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai nhiệm vụ. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ được thực hiện như sau:

a) Đối với các nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì tổ chức Hội nghị, hội thảo hoặc trao đổi bằng văn bản để thống nhất nội dung triển khai. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến bằng văn bản có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến.

b) Đối với các vấn đề chưa được pháp luật quy định và nằm ngoài quy định tại Quy chế này, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ban, ngành Trung ương có liên quan trước khi triển khai thực hiện.

c) Đối với các vấn đề phát sinh, vượt quá thẩm quyền, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ trao đổi, thống nhất ý kiến với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

## 3. Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin đối ngoại

a) Cơ quan, tổ chức phát hiện hoặc nhận được thông báo, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về dấu hiệu vi phạm trong hoạt động thông tin đối ngoại có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin. Trường hợp thuộc trách nhiệm quản lý thì xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, xác minh thông tin. Trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền thì xử lý hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định; trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền thì báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Thanh tra Bộ, Cục Thông tin đối ngoại); trường hợp vi phạm pháp luật có dấu hiệu hình sự thì chuyển hồ sơ cho cơ quan công an để điều tra.

c) Đơn vị chủ trì kiểm tra, xử lý căn cứ kết quả xử lý thực hiện thông báo kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện dấu hiệu vi phạm và Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản, trong đó nêu rõ chủ thể, hành vi vi phạm, kết quả xử lý và bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có), trừ trường hợp thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định.

## **Điều 21. Chế độ báo cáo**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại, gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

b) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại thành phố trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

b) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại thực hiện theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT./✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Văn Tùng